

Bản án số:34/2017/HSPT
Ngày 31 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH S**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Xuân Nghiêm.
2. Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

- Thư K phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là thư Ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà La Thị Sứ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSPT ngày 03/7/2017, đối với bị cáo Đào Cảnh L (Đào Hữu L1) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đào Cảnh L (tên gọi khác: Đào Hữu L1), sinh năm 1971 tại thành phố SL, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKT: Bản H, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 35-QĐ/UBKTTU ngày 14/3/2017 của Ủy ban kiểm tra Thành Ủy SL; con ông: Đào Hữu L2 và bà Hoàng Thị N; có vợ là Vì Thị Kiều O và 02 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Những người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa không triệu tập):**

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1958, trú tại: Khối 10, thị trấn P, huyện PY, tỉnh Sơn La.

2. Ông Hà Đình K, sinh năm 1963, trú tại: Bản K, xã M, huyện PY, tỉnh Sơn La.

3. Ông Hà Thế M, sinh năm 1958, trú tại: Bản D, xã T, huyện PY, tỉnh Sơn La.

4. Ông Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1962, trú tại: Khối 4, thị trấn P, huyện PY, tỉnh Sơn La.

5. Ông Lò Văn K, sinh năm 1965, trú tại: Bản N, phường Ch, thành phố S, tỉnh Sơn La.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Cảnh L nguyên là cán bộ Ban dân vận Huyện ủy PY, tỉnh Sơn La (đến ngày 08/12/2011 Huyện ủy PY ra Quyết cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 01/01/2012). Đào Cảnh L không có khả năng xin việc cho người khác tại các cơ quan Nhà nước nhưng từ tháng 6/2007 đến tháng 03/2013 L đã nhận hồ sơ xin việc của 05 người bị hại với tổng số tiền 192.250.000 đồng, đến nay L vẫn chưa xin được việc và cũng không trả lại tiền cho các bị hại, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Đào Cảnh L và Trần Thị T có mối quan hệ quen biết. Khoảng tháng 06/2007, L nói với T là có khả năng xin được việc làm cho con gái chị T là Nguyễn Hồng H làm giáo viên mầm non tại huyện PY với số tiền 32.000.000 đồng. Do tin tưởng L chị T giao số tiền trên cùng 01 bộ hồ sơ xin việc cho L, L hứa đến tháng 9/2007 H sẽ nhận được Quyết định đi làm. Từ đó đến nay L không xin được việc làm cho H và chưa trả lại số tiền trên cho chị T, số tiền 32.000.000 đồng L chi tiêu cá nhân hết, còn hồ sơ xin việc L đã để thất lạc.

Ngày 29/9/2016, chị Trần Thị T có đơn trình báo Công an thành phố SL đồng thời giao nộp 01 giấy biên nhận tiền đề ngày 01/01/2008 với nội dung: Đào Cảnh L xác nhận có nhận của gia đình chị T số tiền 32.000.000 đồng để xin việc cho Nguyễn Hồng H.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 7/2007, Đào Cảnh L đến nhà anh Hà Đình K, L nói mình có khả năng xin việc cho con gái anh K là Hà Thị H làm giáo viên mầm non tại PY, S với số tiền 30.000.000 đồng, do tin tưởng L nên anh K đồng ý. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng 3/2008, anh K đã giao cho L tổng số tiền 26.250.000 đồng (qua 7 lần giao nhận tiền, có giấy biên nhận) cùng 01 bộ hồ sơ xin việc của H, Lưu hẹn đến tháng 10/2008 H sẽ nhận được Quyết định đi làm. Đến nay L không xin được việc làm cho H và cũng chưa trả lại tiền cho gia đình anh K.

Ngày 01/11/2016, anh Hà Đình K có đơn trình báo Công an thành phố SL đồng thời giao nộp 01 giấy biên nhận tiền với nội dung Đào Cảnh L nhận của anh K số tiền 26.250.000 đồng để xin việc cho Hà Thị H.

Vụ thứ ba: Đầu năm 2008, Đào Cảnh L đến nhà anh Hà Thế M đặt vấn đề với anh M sẽ xin được việc cho con gái anh M là Hà Thị S làm giáo viên mầm non tại PY, anh M tin tưởng lời của L nên giao số tiền 27.000.000 đồng, sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc L hứa với gia đình anh M đến cuối năm 2009 S sẽ nhận được Quyết định đi làm. Đến nay, L không xin được việc cho con gái anh M và chưa trả lại tiền cho gia đình anh M.

Ngày 07/11/2016, anh Hà Thế M có đơn trình báo Công an thành phố SL đồng thời giao nộp 01 giấy biên nhận với nội dung Đào Cảnh L nhận của anh M số tiền 27.000.000 đồng để xin việc cho Hà Thị S.

Vụ thứ tư: Đầu năm 2010, khi biết anh Nguyễn Trọng Nh trú tại Khối 4, thị trấn P, huyện PY, tỉnh Sơn La có con gái là Nguyễn Thị T đã học xong Cao đẳng kế toán nhưng chưa xin được việc làm, Đào Cảnh L nói với anh Nh là mình có khả năng xin được cho T làm kế toán trưởng học xã T, huyện PY, tỉnh Sơn La với số tiền 60.000.000 đồng, nếu anh Nh đồng ý thì phải đưa trước 40.000.000 đồng, số còn lại khi nào nhận Quyết định đi làm thì đưa tiếp. Vì tin tưởng L nên khoảng tháng 5/2010 anh Nh đã đưa cho L số tiền 40.000.000 đồng, L hẹn 6 tháng sau Nguyễn Thị T sẽ có Quyết định đi làm. Do không xin được việc làm như đã thỏa thuận nên gia đình anh Nh nhiều lần đòi tiền nhưng L vẫn không trả. Đến đầu năm 2012, Đào Cảnh L gán chiếc xe máy Dream BKS 26K1 - 5102 cho anh Nh để khấu trừ 13.000.000 đồng, số tiền còn lại là 27.000.000 đồng đến nay L vẫn chưa trả cho anh Nh.

Ngày 30/10/2016, anh Nguyễn Trọng Nh có đơn trình báo tại Công an thành phố SL, đồng thời giao nộp 01 giấy biên nhận với nội dung: Đào Cảnh L nhận tiền 40.000.000 đồng để lo xin việc cho Nguyễn Thị T.

Đối với số tiền 40.000.000 đồng L nhận của anh Nh, L đã gán chiếc xe máy được 13.000.000 đồng (trước khi vụ án được khởi tố). Do vậy, số tiền Đào Cảnh L chiếm đoạt của anh Nh là 27.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Tháng 03/2013, Đào Cảnh L gặp ông Lò Văn K trú tại bản N, phường Ch, thành phố SL, L tự giới thiệu mình đang công tác tại ban 03 Huyện ủy PY và có khả năng xin được việc làm tại Thủy Điện ML với tổng số tiền 150.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông K đã nhờ L xin việc cho con trai là Lò Việt X vào làm việc tại Thủy Điện SL, đồng thời đưa cho L 60.000.000 đồng cùng 01 bộ hồ sơ xin việc và hẹn khi nào có Quyết định đi làm thì ông K sẽ đưa L số tiền còn lại, L hẹn ông K sau 3 đến 5 tháng sẽ có Quyết định đi làm. Ngày 28/11/2013, L đến nhà ông K yêu cầu đưa thêm 20.000.000 đồng để lo xin việc cho X (có giấy biên nhận). Đến tháng 01/2016, L chưa xin được việc làm cho X và cũng chưa trả lại số tiền cho ông K.

Ngày 20/01/2016, ông Lò Văn K có đơn trình báo Công an thành phố SL về việc Đào Cảnh L đã lừa dối gia đình ông K để chiếm đoạt số tiền 80.000.000 đồng.

Đào Cảnh L khai nhận: Sau khi nhận tiền của các gia đình trên, Đào Cảnh L đã đưa số tiền đó cùng hồ sơ xin việc cho một người quen là Lê Văn C, sinh năm 1977, nhà ở Khu trại giam tỉnh H, công tác ở Tổng công ty Điện lực HN nhưng Cường đã chết do tai nạn giao thông vào tháng 6/2015 tại thành phố HB. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả: Tại khu vực xung quanh Trại giam tỉnh H không có người nào tên Lê Văn C như đã mô tả; Công văn số 1895 ngày 28/4/2016 của Tổng Công ty điện lực HN xác định trong giai đoạn từ năm 1998 đến nay không có cán bộ công nhân viên nào tên Lê Văn C, sinh năm 1977, nhà ở H. Công văn số 396 ngày 26/4/2016 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố HB xác định trong năm 2015 trên địa bàn thành phố HB không xảy ra vụ tai nạn giao thông nào mà nạn nhân là Lê Văn C. Do vậy, ngoài lời khai

của bị cáo không có chứng cứ nào khác chứng minh, buộc Đào Cảnh L phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với số tiền 192.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Lò Văn K 80.000.000 đồng; số còn lại 112.250.000 đồng của 04 người bị hại bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2017/HSST ngày 25/05/2017 Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Cảnh L (tên gọi khác: Đào Hữu L1) phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đào Cảnh L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2017 bị cáo Đào Cảnh L kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Tòa án cấp Sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Đào Cảnh L 04 (bốn) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được tình tiết mới: Bố mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương và Huy chương kháng chiến nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt tù đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đào Cảnh L nguyên là công chức đã nghỉ việc, bản thân không có khả năng xin việc cho người khác tại các cơ quan nhà nước nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2013 Đào Cảnh L đã dùng lời nói gian dối, hứa hẹn xin được việc làm, L đã nhận hồ sơ xin việc của 5 người bị hại gồm các ông, bà Trần Thị T, Hà Đình K, Hà Thế M, Nguyễn Trọng Nh, Lò Văn K và nhận tổng số tiền 192.250.000 đồng. Sau khi nhận hồ sơ và tiền bị cáo đã không xin việc làm cho

những người bị hại như đã hứa và số tiền nhận từ 5 người bị hại L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của 05 người bị hại là 192.250.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội của bị cáo Đào Cảnh L:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo có bố và mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ngoài ra xét đề nghị được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Sửa bản án sơ thẩm số: 78/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Cảnh L (tên gọi khác: Đào Hữu L1).

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đào Cảnh L (Đào Hữu L1) 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Về án phí: Bị cáo Đào Cảnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2017).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố SL;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Ủy ban kiểm tra thành ủy SL;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đình Huy Hiệp